

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 04/11/2024 đến 29/11/2024)
Nhóm trẻ 12 – 24 tháng
Trường Mầm Non An Sinh A

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: 5

+ Số giáo viên: 1

+ Họ và tên giáo viên: Lê Thị Nga

1. Mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1: Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ em được chăm sóc nuôi dưỡng ăn uống đầy đủ các chất hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal . + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh vắn minh khi ăn uống : - Rửa mặt rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.

	Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ. - Cô kê phản trải chiếu, xếp gối, cho trẻ vào chỗ nằm ,giảm bớt ánh sáng của căn phòng. - Cô trông trẻ ngủ, chú ý trẻ nằm ngay ngắn, xử lý tình huống xảy ra khi trẻ ngủ.
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường.	* Vệ sinh cá nhân: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt . + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT4: Môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần.	* Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ.

		+ Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT6: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A. -Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: + Cân nặng: 10,9kg + Chiều cao: 82,3 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,2 kg + Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai: + Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) + Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) + Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Cân trẻ 1 tháng 1 lần. + Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. - Cân đo trẻ, tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học. - Hàng tháng cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Hàng ngày cho trẻ tắm nắng vào buổi sáng sớm (tùy vào thời tiết).

- Trẻ em được quyền chăm sóc sức khỏe toàn diện bao gồm cả y tế dự phòng và điều trị .		
MT7: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...) - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đến trạm y tế tiêm chủng, và uống vtm để phòng chống dịch bệnh theo mùa.
MT8: Trẻ được đảm bảo phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Tuyên truyền đến phụ huynh nhằm phòng tránh một số tai nạn thương tích thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc,....

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT9: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Hô hấp hít thở. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. - Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. <i>- Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	Khởi động - Trẻ xếp hàng đi ra sân tập, vừa đi trẻ vừa hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” - Trẻ đi thành vòng tròn, trẻ đi nhanh dần, trẻ đi kiễng , đi gót, đi khom lưng. HD thể dục sáng: - Thể dục buổi sáng: Tập bài: “Thổi bóng” + Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng. + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên. + Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc,

		đứng lên.
MT10: Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m.	- Tập đi. - Đi đến với cô. - Đi trong đường hẹp. - Bước qua vật cản. - Đi theo các hướng khác nhau. - Đi theo hiệu lệnh. - Đi có mang vật nhỏ trên tay.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đi theo các hướng khác nhau. - VĐCB: Bước qua vật cản.
MT11: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò trườn tới đích.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Bò có mang vật trên lưng. - TCVD: Dung dăng dung dẻ.
MT13: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	- Ngồi lăn, tung bóng. - Lăn - bắt bóng với cô. - Lăn bóng bằng hai tay. - Lăn bóng vào đích.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Lăn bóng vào đích. - TCVD: Lăn bóng vào đích. - TCVD: Chơi với bóng.
MT15: Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Xoay bàn tay, cử động các ngón tay. - Nhặt đồ chơi, co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đập, đóng đồ vật. - Đóng mở nắp không ren, nắp có ren. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	Chơi – tập có chủ định: - HĐVDV: Lật giở trang sách, Chọn đồ chơi to – nhỏ, Xếp lớp học của bé.
MT17: Trẻ biết vạch các nét nguệch ngoạc.	- Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	Chơi – tập có chủ định: - Tạo hình: Di màu yếm bé.
MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ...

MT19: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...	- Nhận biết tên một số món ăn hàng ngày.
MT20: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt.	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	- <i>Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</i>
MT21: Trẻ biết ngồi bô, biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	- Luyện tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, vệ sinh sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định.
MT22: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn; cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự ngồi vào bàn ăn. - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ tự ngồi vào bàn ăn, tự xúc ăn.
MT23: Trẻ biết tránh vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. - Trẻ em được bảo vệ an toàn trong điều kiện tốt nhất mọi lúc mọi nơi.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...).	* Hoạt động hàng ngày: Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...
Phát triển nhận thức		
MT24: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả,	Chơi – tập có chủ định: - TCÂN: Tai ai tinh.

	thức ăn quen thuộc, gần gũi.	
MT25: Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân. - Trẻ em có quyền được bảo vệ, không xâm hại bạo lực về thể xác và tinh thần, không xâm hại tình dục.	- Trẻ biết một số bộ phận trên cơ thể mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình...
MT28: Trẻ dùng điệu bộ/chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật, phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn..	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: Đồ dùng của bé: Balo, dép, mũ. - NBTN: Đồ dùng vệ sinh: Chậu, khăn mặt, xà phòng. - NBTN: Một số đồ chơi lắp ghép xây dựng, Trò chuyện về ngày hội của thầy, cô giáo.
Phát triển ngôn ngữ		
MT30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Chơi – tập có chủ định: - Văn học: + Kể truyện theo tranh: Giờ ăn. + Thơ: Đi dép, Chia đồ chơi, Cô giáo của con. Hoạt động ăn, ngủ: Nghe và thực hiện được yêu cầu bằng lời nói.
MT31: Trẻ hiểu, dừng hành động khi được nhắc nhở.	- Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ”,...	Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ giao tiếp với cô và bạn.

MT33: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	Chơi – tập có chủ định: - Văn học: + Kể truyện theo tranh: Giờ ăn. + Thơ: Đi dép, Chia đồ chơi, Cô giáo của con - Âm nhạc: + Nghe hát: Chiếc khăn tay, Trồng com. + VĐTN: Bóng tròn to, Nu na nu nống. + Dạy hát: Đôi dép. + TCÂN: Nghe âm thanh của hai dụng cụ: trống, chuông, Tai ai tinh.
MT35: Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ. - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ.	Chơi – tập có chủ định: - Văn học: + Thơ: Đi dép, Chia đồ chơi, Cô giáo của con.
MT36: Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bế, mẹ bế bé, con đi chơi, mẹ đi làm. ...	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.	- Dạy trẻ nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.
Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT41: Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm đến các con vật nuôi.	Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ: tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
MT42: Trẻ biết chào, tạm biệt khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp đơn giản: chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ", "ạ".	Hoạt động điểm danh: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình.

MT43: Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc thao tác vai: bế búp bê, cho búp bê ăn,....
MT44: Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ: tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
MT45: Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). <i>Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	Chơi – tập có chủ định: Âm nhạc: - Nghe hát: Chiếc khăn tay, Trồng com. - VĐTN: Bóng tròn to, Nu na nu nống, Em yêu cô giáo. - Dạy hát: Đôi dép. - TCÂN: Nghe âm thanh của hai dụng cụ: trống, chuông, Tai ai tinh.
MT46: Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	Chơi tập có chủ định: - Tạo hình: Di màu yếm bé. Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc nghệ thuật: Chơi với sáp màu, giấy... - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh chủ đề.

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp. Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN121001- MN1210219, từ MN123061 đến MN123067.
- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về một số hoạt động về chủ đề “Đồ chơi của bé”, bảng tuyên truyền.
- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi:
 - + Một số trò chơi vận động: tập tầm vông, gieo hạt, ô sao bé không lắc, nu na nu nống, dung dăng dung dẻ.
 - + Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cộc, chồng tháp,....

- + Góc sách truyện: : Xem tranh, ảnh chủ đề.
- + Góc nghệ thuật: Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc. TCÂN: Tai ai tinh.
- + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng.
- Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ.
- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:
- + Sử dụng đồ chơi theo chủ đề.
- + Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.
- + Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.
- + Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.
- + Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về gia đình,....

b. Môi trường ngoài trời:

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn.
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 (Từ ngày 04/11/2024 – 08/11/2024)

Chủ đề nhánh: Đồ dùng thân thuộc của bé ở lớp

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 04/11/2024	Thứ 3 05/11/2024	Thứ 4 06/11/2024	Thứ 5 07/11/2024	Thứ 6 08/11/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về đồ chơi ở lớp của trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập động tác trong bài: “Thổi bóng” - Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng. - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên. - Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc, đứng lên. Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 04/11/2024)	Thứ 3 (Ngày 05/11/2024)	Thứ 4 (Ngày 06/11/2024)	Thứ 5 (Ngày 07/11/2024)	Thứ 6 (Ngày 08/11/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Bò có mang vật trên lưng TCVĐ: Dung dâng dung dẻ	Văn học: Kể truyện theo tranh: Giờ ăn	NBTN: Đồ dùng của bé: Ba lô, dép, mũ	Tạo hình: Di màu yếm bé	Âm nhạc: Nghe hát: Chiếc khăn tay VĐTN: Bóng tròn to
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi: Xích đu. - TCVĐ: Dung dâng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát bập bênh. - TCVĐ: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát ô tô. - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát xe đạp. - TCVĐ: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ chủ đề. - TCVĐ: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cộc, chồng tháp. - Góc sách truyện: : Xem tranh, ảnh chủ đề. - Góc nghệ thuật: Các bài hát chủ đề. - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng...				
Vệ sinh Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Lộn cầu vòng, tập tầm vông, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i> - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 (Từ ngày 11/11/2024 – 15/11/2024)

Chủ đề nhánh: Đồ chơi lắp ghép xây dựng

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 11/11/2024	Thứ 3 12/11/2024	Thứ 4 13/11/2024	Thứ 5 14/11/2024	Thứ 6 15/11/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về đồ chơi ở lớp của trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Tập các động tác trong bài: Thổi bóng Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: + Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên + Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 11/11/2024)	Thứ 3 (Ngày 12/11/2024)	Thứ 4 (Ngày 13/11/2024)	Thứ 5 (Ngày 14/11/2024)	Thứ 6 (Ngày 15/11/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Đi theo các hướng khác nhau TCVĐ: Con bộ rùa	Văn học: Thơ: Chia đồ chơi	NBTN: Một số đồ chơi lắp ghép xây dựng	HDVĐV: Xếp lớp học của bé	Âm nhạc: Dạy hát: Đôi dép TCÂN: Nghe âm thanh của 2 dụng cụ: Trống và chuông
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát nhà bóng. - TCVĐ: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát sân trường. - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Trò chuyện về đồ chơi lắp ghép xây dựng. - TCVĐ: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát bài hát chủ đề. - TCVĐ: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ chủ đề. - TCVĐ: Tập tầm vông. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HDVĐV: Xếp hình theo ý thích, lắp ghép, xây dựng... - Góc sách truyện: : Xem tranh, ảnh về bé gia đình của bé, xem tranh ảnh chủ đề, tranh về ngày 20/10... - Góc nghệ thuật: Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc vận động: Trò chơi: lộn cầu vòng, chi chi chành chành, ú òa, kéo cưa lừa xẻ... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề. - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i> - Chơi ở các góc chơi - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized cursive letters.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 (Từ ngày 18/11/2024 – 22/11/2024)

Chủ đề nhánh: Ngày hội của thầy, cô giáo

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 18/11/2024	Thứ 3 19/11/2024	Thứ 4 20/11/2024	Thứ 5 21/11/2024	Thứ 6 22/11/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thẻ đục sáo	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thẻ đục sáo: Tập với bài: Ồ sao bé không lắc Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập với bài: Ồ sao bé không lắc + Hô hấp: Hít thật sâu rồi thở ra từ từ (tập 3 – 4 lần) - Tập bài: “Ồ sao bé không lắc” Động tác 1: hai tay đưa ra trước, đưa lên nắm hai tay, đầu nghiêng sang hai bên Động tác 2: hai tay đưa ra trước, đưa xuống nắm hai bên hông, lắc hông sang hai bên Động tác 3: hai tay đưa ra trước, đưa xuống nắm hai đầu gối, xoay đầu gối Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 18/11/2024)	Thứ 3 (Ngày 19/11/2024)	Thứ 4 (Ngày 20/11/2024)	Thứ 5 (Ngày 21/11/2024)	Thứ 6 (Ngày 22/11/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Lăn bóng vào đích TCVĐ: Lộn cầu vòng	Văn học: Thơ: Cô giáo của con	NBTN: Trò chuyện về ngày hội của thầy, cô giáo	HDVĐV: Lật giờ trang sách	Âm nhạc: VĐTN: Em yêu cô giáo TCÂN: Tai ai tinh
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi: xe đạp. - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Nhặt rác trên sân. - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát xích đu. - TCVĐ: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Kể truyện chủ đề. - TCVĐ: Lăn bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát bài hát chủ đề. - TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HDVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng các khối hình.... - Góc sách truyện: : Xem tranh, ảnh về bé gia đình của bé, xem tranh ảnh chủ đề, tranh về ngày 20/10... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, sáp màu...Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc vận động: Trò chơi: lộn cầu vòng, chi chi chành chành, ú òa, kéo cưa lừa xẻ... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề. - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i> - Chơi ở các góc chơi. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized cursive letters.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 (Từ ngày 25/11/2024 – 29/11/2024)

Chủ đề nhánh: Đồ chơi trong gia đình

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 25/11/2024	Thứ 3 26/11/2024	Thứ 4 27/11/2024	Thứ 5 28/11/2024	Thứ 6 29/11/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về đồ chơi ở lớp của trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Tập các động tác trong bài: “Thổi bóng” Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập với bài: Thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên - Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc, đứng lên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 25/11/2024)	Thứ 3 (Ngày 26/11/2024)	Thứ 4 (Ngày 27/11/2024)	Thứ 5 (Ngày 28/11/2024)	Thứ 6 (Ngày 29/11/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Bước qua vật cản TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	Văn học: Thơ: Đi dép	NBTN: Đồ dùng vệ sinh: Chậu, khăn mặt, xà phòng	HDVĐV: Chọn đồ chơi to, nhỏ	Âm nhạc: VĐTN: Nu na nu nống Nghe hát: Trồng cơm
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi gia đình: Ti vi, quạt. - TCVĐ: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ tự do trên sân.	- Hoạt động: Quan sát đồ dùng nhà bếp: Nồi cơm điện. - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát vườn trường. - TCVĐ: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Vẽ phấn trên sân. - TCVĐ: Lăn bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát bài hát chủ đề. - TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng... - Góc sách truyện: xem tranh ảnh chủ đề... - Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề... - Góc HDVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cộc, chồng tháp,....				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Kể chuyện, đọc thơ, đồng dao, ca dao, các câu chuyện và bài thơ đã học. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'L' followed by 'Nga'.

Lê Thị Nga

